

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: *18267*/STC-QLCS

V/v bổ sung hồ sơ dự thảo Quyết định
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố
phân cấp thẩm quyền quyết định trong
việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc
phạm vi quản lý của Thành phố
Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *24* tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4928/UBND-KT ngày 23 tháng 12 năm 2025 về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh:

“*Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (Sở Tài chính trình kèm Tờ trình số 14054/TTr-STC nêu trên) chưa đầy đủ, còn thiếu dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và dự thảo Tờ trình của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.*”

Do đó, đề nghị Sở Tài chính rà soát lại Tờ trình số 14054/TTr-STC nêu trên, hoàn chỉnh hồ sơ, trình lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất ngày 26 tháng 12 năm 2025. Lưu ý dự thảo phải đảm bảo quy định tại Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác tham mưu hồ sơ Ủy ban nhân dân Thành phố đối với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.”;

Căn cứ quy định tại Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và dự thảo Tờ trình của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./

(*Hồ sơ đính kèm: (1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; (2) Dự thảo Tờ trình của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy; (3) Tờ trình số 14054/TTr-STC ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính và các hồ sơ, tài liệu liên quan.*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.dtha.(01)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Số: 1 CHÍNH / TTr-UBND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về chủ trương ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân
Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản
công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số/STC-QLCS ngày tháng năm 2025 và Tờ trình số 14054/TTr-STC ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc xây dựng dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố như sau:

I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT, QUÁ TRÌNH THAM MƯU

1. Căn cứ pháp lý

1.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 (Phân cấp) như sau:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.2 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa

đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, quy định tại khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

...

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.3 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Sự cần thiết

2.1 Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: *“Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”*. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

Trước thời điểm sáp nhập, căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) đã ban hành các Nghị quyết về quy định thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (bãi bỏ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ) có sự thay đổi, điều chỉnh để phù

hợp quy định hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công (thay vì Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 497/NQ-HĐND bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) quy định thẩm quyền quyết định trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

2.2 Căn cứ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

(1) Về việc giao tài sản bằng hiện vật

- Tại điểm b khoản 4 Điều 6 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại Điều 44 quy định: “Việc giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này”.

(2) Về việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công (khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác)

- Tại khoản 2 Điều 8 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan”.

- Tại khoản 3 Điều 10 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.”

Tại Điều 11 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 7 Nghị định này và tình hình thực tế để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định này tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”.

- Tại khoản 1 Điều 45 quy định: “1. Việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của

Luật và quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này”.

(3) Về việc khai thác tài sản công

- Tại điểm b khoản 6 Điều 14 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản điểm b khoản 6 Điều 50 quy định: “b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này”.

(4) Về việc thu hồi tài sản công

- Tại khoản 3 Điều 17 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng), trừ trường hợp trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác”.

- Tại khoản 2 Điều 56 quy định: “Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này”.

(5) Về việc điều chuyển tài sản công

- Tại điểm d khoản 1 Điều 20 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng)”.

- Tại khoản 2 Điều 57 quy định: “Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định này”.

(6) Về việc bán tài sản công

- Tại điểm b khoản 2 Điều 22 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 58 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.

(7) Về việc thanh lý tài sản công

- Tại khoản 2 Điều 28 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại b khoản 2 Điều 59 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.

(8) Về việc tiêu hủy tài sản công

- Tại khoản 2 Điều 32 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản 1 Điều 60 quy định: “Việc tiêu hủy tài sản công, thẩm quyền quyết định và nội dung quyết định tiêu hủy, tổ chức tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 46 của Luật và quy định tại Điều 32, Điều 33 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tiêu hủy”.

(9) Về việc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

- Tại khoản 2 Điều 34 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản 2 Điều 61 quy định: “Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại”.

(10) Về việc xử lý sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

- Tại điểm b khoản 2 Điều 46 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư”.

(11) Về Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Tại điểm b khoản 1 Điều 52 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

(12) Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

- Tại khoản 2 Điều 91 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối

với dự án thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này”.

2.3 Căn cứ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; việc phân cấp thẩm quyền quyết định phải đảm bảo cơ quan, đơn vị được phân cấp có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ quan, đơn vị đã được sắp xếp, kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đã bố trí đội ngũ công chức phụ trách lĩnh vực tài chính - kế toán, tài sản công; cơ bản đáp ứng yêu cầu tiếp nhận nhiệm vụ theo thẩm quyền phân cấp.

Mặt khác, trong giai đoạn áp dụng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các địa phương cũ (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu), các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công (điều chuyển, thu hồi, thanh lý, khai thác tài sản...) theo quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

Với các điều kiện nêu trên, việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đã đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao, không tạo ra khoảng trống pháp lý và phù hợp với tinh thần cải cách hành chính, đồng thời nâng cao tính chủ động của các đơn vị trong quản lý tài sản công.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP là phù hợp, đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Quá trình tham mưu

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, Bộ Tài chính có Công văn số 10437/BTC-QLCS đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai đầy đủ các quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trong đó lưu ý nội dung việc thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 3045/TTr-STC trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đăng ký xây dựng Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1475/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 8080/STC-QLCS đề nghị:

(1) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 10 ngày để các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia góp ý kiến.

(2) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; gửi về Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 10 năm 2025 để tổng hợp. Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất đối với nội dung hồ sơ dự thảo.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên quan đến chính sách ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hình thức đăng tải Dự thảo Tờ trình và Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngày 27 tháng 10 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 10612/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số 6600/BC-STP về thẩm định dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 6600/BC-STP nêu trên, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh các Dự thảo văn bản; đồng thời có Công văn số 13387/STC-QLCS ngày 20 tháng 11 năm 2025 lấy ý kiến của Đảng ủy Sở Tài chính và ngày 24/11/2025, Đảng ủy Sở Tài chính có Công văn số 70-CV/ĐU thống nhất với dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 14054/TTr-STC về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG THAM MƯU

Trên cơ sở tham mưu của Sở Tài chính tại Công văn số/STC-QLCS ngày tháng năm 2025 và Tờ trình số 14054/TTr-STC ngày 26 tháng 11 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố trình, xin ý kiến Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến chỉ đạo đối với dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chấp thuận (thông qua bằng hình thức phiếu lấy ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố)./.

(Hồ sơ đính kèm, gồm: (1) Dự thảo Tờ trình của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy; (2) Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; (3) Công văn số/STC-QLCS ngày tháng năm 2025 của Sở Tài chính; Tờ trình số 14054/TTr-STC ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (KT/Vpdiem).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Vinh



TỜ TRÌNH

Về chủ trương ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân
Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản
công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 về chủ trương ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh,

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ THAM MƯU

1. Căn cứ pháp lý

1.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 (Phân cấp) như sau:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.2 Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, quy định tại khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

...

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.3 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Tình hình thực tiễn

2.1 Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

Trước thời điểm sáp nhập, căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) đã ban hành các Nghị quyết về quy định thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (bãi bỏ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ) có sự thay đổi, điều chỉnh để phù hợp quy định hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công (thay vì Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 497/NQ-HĐND bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) quy định thẩm quyền quyết định trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

2.2 Căn cứ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

(1) Về việc giao tài sản bằng hiện vật

- Tại điểm b khoản 4 Điều 6 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại Điều 44 quy định: “Việc giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này”.

(2) Về việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công (khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác)

- Tại khoản 2 Điều 8 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan”.

- Tại khoản 3 Điều 10 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.”

Tại Điều 11 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 7 Nghị định này và tình hình thực tế để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định này tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả”.

- Tại khoản 1 Điều 45 quy định: “1. Việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật và quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này”.

(3) Về việc khai thác tài sản công

- Tại điểm b khoản 6 Điều 14 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản điểm b khoản 6 Điều 50 quy định: “b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này”.

(4) Về việc thu hồi tài sản công

- Tại khoản 3 Điều 17 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng), trừ trường hợp trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác”.

- Tại khoản 2 Điều 56 quy định: “Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này”.

(5) Về việc điều chuyển tài sản công

- Tại điểm d khoản 1 Điều 20 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng)”.

- Tại khoản 2 Điều 57 quy định: “Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định này”.

(6) Về việc bán tài sản công

- Tại điểm b khoản 2 Điều 22 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 58 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc

phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.

(7) Về việc thanh lý tài sản công

- Tại khoản 2 Điều 28 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại b khoản 2 Điều 59 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.

(8) Về việc tiêu hủy tài sản công

- Tại khoản 2 Điều 32 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản 1 Điều 60 quy định: “Việc tiêu hủy tài sản công, thẩm quyền quyết định và nội dung quyết định tiêu hủy, tổ chức tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 46 của Luật và quy định tại Điều 32, Điều 33 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tiêu hủy”.

(9) Về việc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

- Tại khoản 2 Điều 34 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Tại khoản 2 Điều 61 quy định: “A thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại”.

(10) Về việc xử lý sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

- Tại điểm b khoản 2 Điều 46 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư”.

(11) Về Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Tại điểm b khoản 1 Điều 52 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với tài sản công

tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

(12) Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

- Tại khoản 2 Điều 91 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với dự án thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này”.

2.3 Căn cứ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; việc phân cấp thẩm quyền quyết định phải đảm bảo cơ quan, đơn vị được phân cấp có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ quan, đơn vị đã được sắp xếp, kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đã bố trí đội ngũ công chức phụ trách lĩnh vực tài chính - kế toán, tài sản công; cơ bản đáp ứng yêu cầu tiếp nhận nhiệm vụ theo thẩm quyền phân cấp.

Mặt khác, trong giai đoạn áp dụng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các địa phương cũ (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu), các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công (điều chuyển, thu hồi, thanh lý, khai thác tài sản...) theo quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

Với các điều kiện nêu trên, việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đã đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao, không tạo ra khoảng trống pháp lý và phù hợp với tinh thần cải cách hành chính, đồng thời nâng cao tính chủ động của các đơn vị trong quản lý tài sản công.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP là phù hợp, đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THAM MUỖ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2015 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm

quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đã chính thức hoạt động; theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có 16 cơ quan chuyên môn, 04 cơ quan hành chính khác, 168 Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và 48 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Để phát huy tính chủ động, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định với nội dung phân cấp một số thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể: thẩm quyền quyết định giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến chỉ đạo đối với chủ trương ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh (theo nội dung cụ thể tại Phần II).

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Văn phòng Thành ủy,
- UVBTV Đảng ủy UBND Thành phố,
- Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Đ/c Nguyễn Công Vinh - UVBTV Đảng ủy,
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Văn phòng Đảng ủy UBND Thành phố,
- Văn phòng UBND Thành phố:
- PCVP Huỳnh Thị Thanh Hiền, P.KT.
- Lưu: VP, (VPĐU/...).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Lộc Hà